

188/2021 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LUỒNG SOÀI RÁP – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo số 295/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SR002 (Phiên bản 2 cập nhật Ngày 16 tháng 12 năm 2021)

Chèn	Độ sâu	9 ₅	10°32'37.77"N	106°44'33.04"E
		9 ₆	10°32'34.56"N	106°44'34.12"E
		9 ₅	10°32'32.75"N	106°44'30.21"E
		9 ₁	10°32'27.49"N	106°44'29.69"E
		8 ₉	10°32'23.67"N	106°44'23.83"E
		8 ₂	10°32'27.28"N	106°44'23.14"E
		0 ₃	10°32'29.01"N	106°44'21.75"E
Xoá	Độ sâu	9 ₂	10°32'33.24"N	106°44'36.24"E
		9 ₅	10°32'27.61"N	106°44'29.70"E
		10 ₅	10°32'23.50"N	106°44'26.11"E
		6 ₆	10°32'33.50"N	106°44'27.20"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

188/2021 - VIETNAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SOAI RAP CHANNEL – Depth.

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety Notice No.295/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SR002 (Edition No. 2 updated on December 16th, 2021)

Insert	Depth	9 ₅	10°32'37.77"N	106°44'33.04"E
		9 ₆	10°32'34.56"N	106°44'34.12"E
		9 ₅	10°32'32.75"N	106°44'30.21"E
		9 ₁	10°32'27.49"N	106°44'29.69"E
		8 ₉	10°32'23.67"N	106°44'23.83"E
		8 ₂	10°32'27.28"N	106°44'23.14"E
		0 ₃	10°32'29.01"N	106°44'21.75"E
Delete	Depth	9 ₂	10°32'33.24"N	106°44'36.24"E

9_5	10°32'27.61"N	106°44'29.70"E
10_5	10°32'23.50"N	106°44'26.11"E
6_6	10°32'33.50"N	106°44'27.20"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
